**TRAO ĐỔI CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

*Báo cáo viên: Ths. Nguyễn Đức Thắng*

*Bộ môn QTDN Mỏ- Khoa Kinh tế- QTKD*

**Lời mở đầu**

Đổi mới phương pháp giảng dạy bậc đại học, cao đẳng nói chung và ở từng môn học nói riêng đang là đòi hỏi cấp bách hiện nay để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực cho xã hội. Theo quan điểm của UNESCO về giáo dục đại học thế kỷ 21: *“Cần giáo dục sinh viên trở thành các công dân có khả năng suy nghĩ một cách có phê phán, phân tích được các vấn đề xã hội, quan tâm đến các giải pháp để giải quyết các vấn đề xã hội và chấp nhận các trách nhiệm xã hội”.* Như vậy, phương pháp giảng dạy truyền thống (giảng dạy một chiều) sẽ khó đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển thời kỳ mới. Các cơ sở giáo dục nói chung và các giảng viên đại học, cao đẳng nói riêng cần chủ động chuyển đổi từ giảng dạy truyền thống sang dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm. Giảng dạy tích cực (GDTC) nhằm giúp người học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện thói quen và kĩ năng tự học và vận dụng kiến thức vào những tình huống khác nhau trong học tập và thực tiễn. Có rất nhiều phương pháp giảng dạy tích cực khác nhau. Bài viết này sẽ trình bày một số phương pháp GDTC và cách thức áp dụng phương pháp GDTC vào trong các môn học ngành QTKD nhằm tạo sự hứng thú của sinh viên trong học tập, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển của đất nước.

**2. Giảng dạy tích cực là gì?**

**2.1 Phương pháp giảng dạy tích cực:**

Phương pháp giảng dạy tích cực (PP GDTC) là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. PP GDTC hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy, tuy nhiên để dạy học theo PP GDTC thì giảng viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động truyền thống. Muốn đổi mới cách học phải đổi mới cách dạy. Cách dạy chỉ đạo cách học, nhưng ngược lại thói quen học tập của trò cũng ảnh hưởng tới cách dạy của thầy. Chẳng hạn, có trường hợp người học đòi hỏi cách dạy tích cực hoạt động nhưng giảng viên chưa đáp ứng được, hoặc có trường hợp giảng viên hăng hái áp dụng PP GDTC nhưng không thành công vì người học chưa thích ứng, vẫn quen với lối học tập thụ động. Vì vậy, giảng viên phải kiên trì dùng cách dạy hoạt động để dần dần xây dựng cho người học phương pháp học tập chủ động một cách vừa sức, từ thấp lên cao. Trong đổi mới phương pháp dạy học phải có sự hợp tác cả của thầy và trò, sự phối hợp nhịp nhàng hoạt động dạy với hoạt động học thì mới thành công. Như vậy, việc dùng thuật ngữ "Dạy và học tích cực" để phân biệt với "Dạy và học thụ động".

**2.2 Đặc trưng của các PP GDTC.**

*a. Dạy và học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của người học.*

 Trong GDTC, người học - đối tượng của hoạt động "dạy", đồng thời là chủ thể của hoạt động "học" - được cuốn hút vào các hoạt động học tập do giảng viên tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được giảng viên sắp đặt. Được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, người học trực tiếp quan sát, thảo luận, làm thí nghiệm, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình, từ đó nắm được kiến thức kĩ năng mới, vừa nắm được phương pháp "làm ra" kiến thức, kĩ năng đó, không rập theo những khuôn mâu sẵn có, được bộc lộ và phát huy tiềm năng sáng tạo. Dạy theo cách này thì giảng viên không chỉ giản đơn truyền đạt tri thức mà còn hướng dẫn hành động.

*b. Dạy và học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.*

GDTC xem việc rèn luyện phương pháp học tập cho người học không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là một mục tiêu dạy học. Trong xã hội hiện đại đang biến đổi nhanh - với sự bùng nổ thông tin, khoa học, kĩ thuật, công nghệ phát triển như vũ bão - thì không thể nhồi nhét vào đầu óc người học khối lượng kiến thức ngày càng nhiều. Trong các phương pháp học thì cốt lõi là phương pháp tự học. Nếu rèn luyện cho người học có được phương pháp, kĩ năng, thói quen, ý chí tự học thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy nội lực vốn có trong mỗi con người, kết quả học tập sẽ được nhân lên. Vì vậy, ngày nay người ta nhấn mạnh mặt hoạt động học trong qúa trình dạy học, nỗ lực tạo ra sự chuyển biến từ học tập thụ động sang tự học chủ động, người học không chỉ *tự học ở nhà sau bài* lên lớp mà *tự học cả trong tiết học* có sự hướng dẫn của giảng viên.

*c. Tăng cường học tập cá thể, phối hợp với học tập hợp tác.*

Trong một lớp học mà trình độ kiến thức, tư duy của người học không thể đồng đều tuyệt đối thì khi áp dụng các PP GDTC buộc phải chấp nhận sự phân hóa về cường độ, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, nhất là khi bài học được thiết kế thành một chuỗi công tác độc lập. Áp dụng GDTC ở trình độ càng cao thì sự phân hóa này càng lớn. Việc sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin trong nhà trường sẽ đáp ứng yêu cầu cá thể hóa hoạt động học tập theo nhu cầu và khả năng của mỗi người học. Tuy nhiên, trong học tập, không phải mọi tri thức, kĩ năng, thái độ đều được hình thành bằng những hoạt động độc lập cá nhân. Lớp học là môi trường giao tiếp thầy - trò, trò - trò, tạo nên mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân trên con đường chiếm lĩnh nội dung học tập. Thông qua thảo luận, tranh luận trong tập thể, ý kiến mỗi cá nhân được bộc lộ, khẳng định hay bác bỏ, qua đó người học nâng mình lên một trình độ mới. Bài học vận dụng được vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống của người giảng viên. Trong nhà trường, phương pháp học tập hợp tác được tổ chức ở cấp nhóm, tổ, lớp hoặc trường. Được sử dụng phổ biến trong dạy học là hoạt động hợp tác trong nhóm nhỏ 4 đến 6 người. Học tập hợp tác làm tăng hiệu quả học tập, nhất là lúc phải giải quyết những vấn đề gay cấn, lúc xuất hiện thực sự nhu cầu phối hợp giữa các cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ chung. Trong hoạt động theo nhóm nhỏ sẽ không thể có hiện tượng ỷ lại; tính cách năng lực của mỗi thành viên được bộc lộ, uốn nắn, phát triển tình bạn, ý thức tổ chức, tinh thần tương trợ.

*d. Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.*

Trong dạy học, việc đánh giá người học không chỉ nhằm mục đích nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động học của trò mà còn đồng thời tạo điều kiện nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động dạy của thầy. Trước đây người giảng viên luôn giữ độc quyền đánh giá người học. Trong PP GDTC, giảng viên phải hướng dẫn người học phát triển kĩ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học. Liên quan với điều này, giảng viên cần tạo điều kiện thuận lợi để người học được tham gia đánh giá lẫn nhau. Tự đánh giá đúng và điều chỉnh hoạt động kịp thời là năng lực rất cần cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho người học. Theo hướng phát triển các PP GDTC để đào tạo những con người năng động, sớm thích nghi với đời sống xã hội, thì việc kiểm tra, đánh giá không thể dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, lặp lại các kĩ năng đã học mà phải khuyến khích trí thông minh, óc sáng tạo trong việc giải quyết những tình huống thực tế.

**3- Các PP GDTC các học phần ngành QTKD**

Đã có nhiều tác giả đề cập đến những phương pháp giảng dạy nhằm giúp sinh viên chủ động hơn trong vấn đề học tập, như: phương pháp động não (Brainstorming) (Osborn, 1963); Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning); Phương pháp hoạt động nhóm (Group based Learning); Phương pháp đóng vai (Role playing); Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)… Mỗi phương pháp đem lại những lợi ích nhất định cho người học. Tuy nhiên, việc vận dụng phương pháp nào hay phối hợp chúng như thế nào cho phù hợp còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Chẳng hạn: nội dung học phần mang tính ứng dụng cao hay mang tính hàn lâm cao; Trình độ, năng lực, thói quen học tập, sự hợp tác của người học và kể cả năng lực của giảng viên.

**3.1 Đặc điểm chung các môn học ngành QTKD**

- Các môn học quản trị kinh doanh có lý thuyết khá trừu tượng, nhiều môn học ngành này lại đòi hỏi có tính thực tế cao. Thông thường trong các môn học quản trị đối với một vấn đề khi giảng viên đưa ra rất khó có thể tìm được một đáp án chung chính xác cho mọi tình huống hay phù hợp cho các doanh nghiệp khác nhau. Người giảng viên chỉ có thể dựa trên sự nắm bắt các quy luật, hiện tượng để dự báo các các kết quả sự việc. Đối với các môn học đòi hỏi phải có tính toán thì thông thường là toán ứng dụng, hoặc toán tối ưu đòi hỏi sinh viên ngành QTKD phải có tư duy toán học tốt mới giải quyết được các bài toán kinh tế.

**3.2 Đặc điểm về sinh viên ngành QTKD trường ĐH Mỏ- Địa chất.**

Hiện nay ngành QTKD thu hút được sự quan tâm của rất nhiều học sinh phổ thông trước khi lựa chọn vào các trường ĐH. Đồng thời QTKD cũng là ngành gần như có sự hiện diện ở tất cả các trường ĐH tại Việt Nam, số lượng sinh viên theo học ngành này rất đông. Hiện nay, điểm đầu vào của các khối ngành kinh tế cũng như ngành QTKD ở các trường đang ở mức khá cao. Tuy nhiên, tại trường ĐH Mỏ- Địa chất do gần đây việc tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, nên sinh viên vào các ngành trong đó có ngành QTKD thường lấy điểm sàn từ 14-15 điểm. Điểm đầu vào thấp cũng là một hạn chế làm cho sinh viên khó tiếp thu được bài giảng. Bên cạnh đó môi trường học tập cũng thiếu tính cạnh tranh cao dẫn đến sức ỳ trong học tập lớn.

- Không có nhiều sinh viên có điều kiện trưởng thành trong các gia đình kinh doanh hay gia đình có người làm quản lý, việc lựa chọn ngành học QTKD phần nhiều dựa trên cảm tính vì cảm thấy học dễ và dễ xin việc khi ra trường. Như vậy, sinh viên tiếp xúc về thực tế trong lĩnh vực quản lý cũng rất hạn chế. Đây cũng là những hạn chế đối với sinh viên trong trường. Để khắc phục điều này đòi hỏi những sinh viên cần phải cố gắng hơn rất nhiều.

**3.3 Một số PP GDTC được sử dụng trong giảng dạy các học phần ngành QTKD**

*3.3.1 Phương pháp nghiên cứu tình*

*a. Khái niệm*

Phương pháp dạy học bằng tình huống là đưa ra các tình huống (có thật hoặc hư cấu) chứa đựng nội dung bài giảng để sinh viên có bối cảnh trải nghiệm, có điều kiện đưa ra các ý kiến cá nhân, qua đó phát huy tính tích cực của sinh viên trong việc tự phân tích tìm đường đi đến chân lý. Phương pháp tình huống thuyết phục sinh viên bằng chính kinh nghiệm và những suy luận cá nhân rút ra sau khi tham gia vào tình huống. Kết quả là sinh viên thu nhận được các tri thức khoa học, thái độ và các kĩ năng hành động (trí óc và thực tiễn) sau khi giải quyết tình huống đã cho. Sinh viên có thể học tập trong hoạt động, giao lưu và điều chỉnh, thích nghi những tri thức đã có, từ đó có tri thức mới, kĩ năng mới.

*b.Triển khai việc dạy học bằng phương pháp tình huống*

Về cách thức biên soạn tình huống dạy học, dựa trên mô hình 8 bước của Herreid (1991), ta có thể thiết lập các bước tiến hành phương pháp dạy học bằng tình huống trong một buổi học như sau:

Bước 1: Nêu chủ đề.

Bước 2: Giảng viên cần xác định mục tiêu của buổi học.

Bước 3: Lựa chọn tình huống.

Bước 4: Gợi ý các hướng giải quyết.

Bước 5: Xây dựng các câu hỏi thảo luận.

Bước 6: Phân công các nhóm để giải quyết tình huống.

Bước 7: Báo cáo tình huống.

Bước 8: Giảng viên tổng kết, nhận xét và đánh giá các nhóm.

Dựa vào các khái niệm của Lý thuyết tình huống, phần tiếp theo tác giả trình bày phần thiết kế tình huống trong dạy học công thức truy hồi.

*3.3.2 Phương pháp hoạt động nhóm*

Lớp học được chia thành từng nhóm nhỏ từ 4 đến 6 người. Tuỳ mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hay có chủ định, được duy trì ổn định hay thay đổi trong từng phần của tiết học, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau.

Nhóm tự bầu nhóm trưởng nếu thấy cần. Trong nhóm có thể phân công mỗi người một phần việc. Trong nhóm nhỏ, mỗi thành viên đều phải làm việc tích cực, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu bết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiêu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Kết quả làm việc của mỗi nhóm sẽ đóng góp vào kết quả học tập chung của cả lớp. Để trình bày kết quả làm việc của nhóm trước toàn lớp, nhóm có thể cử ra một đại diện hoặc phân công mỗi thành viên trình bày một phần nếu nhiệm vụ giao cho nhóm là khá phức tạp.

Triển khai các hoạt động trong PP làm việc nhóm:

Bước 1: Giảng viên làm việc chung cả lớp :

- Nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ nhận thức

- Tổ chức các nhóm, giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn cách làm việc trong nhóm

Bước 2: Sinh viên làm việc theo nhóm

- Phân công trong nhóm

- Cá nhân làm việc độc lập rồi trao đổi hoặc tổ chức thảo luận trong nhóm

- Cử đại diện hoặc phân công trình bày kết quả làm việc theo nhóm

Bước 3: Các nhóm sinh viên báo cáo kết quả

- Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả

- Thảo luận chung

Bước 4: Giáo viên tổng kết vấn đề và đánh giá kết quả hoạt động các nhóm

Phương pháp hoạt động nhóm giúp các thành viên trong nhóm chia sẻ các băn khoăn, kinh nghiệm của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức mới. Bằng cách nói ra những điều đang nghĩ, mỗi người có thể nhận rõ trình độ hiểu biết của mình về chủ đề nêu ra, thấy mình cần học hỏi thêm những gì. Bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải là sự tiếp nhận thụ động từ giáo viên.

Thành công của bài học phụ thuộc vào sự nhiệt tình tham gia của mọi thành viên, vì vậy phương pháp này còn gọi là phương pháp cùng tham gia. Tuy nhiên, phương pháp này bị hạn chế bởi không gian chật hẹp của lớp học, bởi thời gian hạn định của tiết học, cho nên giảng viên phải biết tổ chức hợp lý và học sinh đã khá quen với phương pháp này thì mới có kết quả.

*3.3.3 Phương pháp động não*

Động não là phương pháp giúp người học trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó. Theo [Hilbert Meyer](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Hilbert_Meyer&action=edit&redlink=1): “*Động não (công não) là một kỹ thuật dạy học tích cực, thông qua thảo luận, nhằm huy động những ý tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề, của mọi thành viên tham gia thảo luận. Các thành viên được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng, nhằm tạo ra "cơn lốc" các ý tưởng”.*

Cách thức thực hiện

- Giảng viên nêu câu hỏi, vấn đề cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm.

- Khích lệ sinh viên phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt

- Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu đưa lên bảng hoặc giấy khổ to, không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.

- Phân loại ý kiến

- Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận sâu từng ý.

*3.3.4 Phương pháp đóng vai (Role playing)*

Dạy học bằng phương pháp đóng vai là phương pháp dạy học dựa trên việc giao cho người học giải quyết một tình huống cụ thể thông qua đóng vai.

Dạy học bằng phương pháp đóng vai là một trong các phương pháp dạy học chủ động, ngày càng được ứng dụng rộng rãi, là phương pháp dạy học cơ bản và tốt nhất để dạy về kỹ năng giao tiếp - một kỹ năng cần thiết và quan trọng để người học hoạt động được trong một tập thể, cộng đồng.

Cách thức tiến hành phương pháp:

*Bước 1: Xác định chủ đề*

Chủ đề phải nằm trong nội dung mà người học đã được học tập. Không thể thực hiện đóng vai với chủ đề mà người học chưa được học hoặc chưa có tài liệu, thời gian để tự học;

Chủ đề phải có thể thực hiện được bằng phương pháp đóng vai;

Chủ đề phát huy được ưu thế của phương pháp đóng vai là những chủ đề thể hiện được kỹ năng giao tiếp, thái độ, cách ứng xử giải quyết vấn đề.

*Bước 2: Xác định mục tiêu học tập, lập kế hoạch về tình huống và vai.*

Dựa theo chủ đề để xây dựng mục tiêu học tập; mục tiêu phải phù hợp với mục tiêu bài giảng nhưng phải cụ thể, bổ sung thêm cho mục tiêu bài giảng. Các dữ liệu không phải tùy tiện đặt ra mà cần suy nghĩ, cân nhắc để thể hiện tố mục tiêu học tập; nêu lên được nhiều vấn đề, khía cạnh để học tập.

*Bước 3: Giao nhiệm vụ cho các vai, cho người quan sát*

*Bước 4: Xác định thời gian đóng vai*

Thời gian đóng vai không nên quá ngắn (ít hơn 15 phút) và sẽ hạn chế trong việc thể hiện được mục tiêu học tập; chưa đủ để bộc lộ các ưu, nhược điểm. Bên cạnh đó cũng không nên quá dài vì sẽ loãng, thiếu tập trung.

*Bước 5: Nhận xét, đánh giá và các bài học được rút ra.*

Phương pháp đóng vai phù hợp với những môn học QTKD đòi hỏi cần phát triển các kỹ năng người học, thường được sử dụng trong các môn học Quản trị nhân lực, quản trị học, Marketing…

*3.3.5 Phương pháp phân tích phim Video*

 Phim video có thể là một trong các phương tiện để truyền đạt nội dung bài học. Phim nên tương đối ngắn gọn (5-20 phút), người dạy cần xem qua trước để đảm bảo là phim phù hợp để chiếu cho các em xem.

 - Trước khi cho sinh viên xem phim, hãy nêu một số câu hỏi thảo luận hoặc liệt kê các ý mà các sinh viên cần tập trung. Như vậy sẽ giúp các sinh viên chú ý tốt hơn.

 - Sinh viên xem phim .

 - Sau khi xem phim video, giảng viên yêu cầu sinh viên làm việc một mình hoặc theo cặp và trả lời các câu hỏi hoặc viết tóm tắt những ý cơ bản về nội dung phim đã xem.

*3.3.6 Phương pháp dạy bằng đặt câu hỏi*

 Trong dạy học theo PP đặt câu hỏi yêu cầu giảng viên thường phải sử dụng câu hỏi để gợi mở, dẫn dắt sinh viên tìm hiểu, khám phá thông tin, kiến thức, kĩ năng mới, để đánh giá kết quả học tập của sinh viên ; sinh viên cũng phải sử dụng câu hỏi để hỏi lại, hỏi thêm giảng viên và các sinh viên khác về những nội dung bài học chưa sáng tỏ.

Sử dụng câu hỏi có hiệu quả đem lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa SV - GV và SV - SV. Kĩ năng đặt câu hỏi càng tốt thì mức độ tham gia của sinh viên càng nhiều; sinh viên sẽ học tập tích cực hơn.

 Mục đích sử dụng câu hỏi trong dạy học là để:

- Kích thích, dẫn dắt sinh viên suy nghĩ, khám phá tri thức mới, tạo đ/k cho sinh viên tham gia vào quá trình dạy học.

- Kiểm tra, đánh giá kiểm tra khả năng của sinh viên và sự quan tâm, hứng thú của các em đối với nội dung học tập.

- Thu thập, mở rộng thông tin, kiến thức

Khi đặt câu hỏi cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Câu hỏi phải liên quan đến việc thực hiện mục tiêu bài học .

- Ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu.

- Đúng lúc, đúng chỗ.

- Phù hợp với trình độ người học.

- Kích thích suy nghĩ của người học.

- Phù hợp với thời gian thực tế.

- Sắp xếp thep trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

- Không ghép nhiều câu hỏi thành một câu hỏi móc xích.

- Không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc.

*3.3.7 Phương pháp “sơ đồ tư duy”*

Sơ đồ tư duy là một sơ đồ nhằm trình bày một cách rõ ràng những ý tưởng hay kết quả làm việc của cá nhân/ nhóm về một chủ đề.

- Viết tên chủ đề/ ý tưởng chính ở trung tâm.

- Từ chủ đề/ ý tưởng chính ở trung tâm, vẽ các nhánh chính, trên mỗi nhánh chính viết một nội dung lớn của chủ đề hoặc các ý tưởng có liên quan xoay quanh ý tưởng trung tâm nói trên.

- Từ mỗi nhánh chính vẽ tiếp các nhánh phụ để viết tiếp những nội dung thuộc nhánh chính đó.

- Tiếp tục như vậy ở các tầng phụ tiếp theo.

*3.3.8 Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share):*

Phương pháp này được thực hiện bằng cách cho các sinh viên cùng đọc tài liệu hoặc suy nghĩ về một chủ đề, sau đó các sinh viên ngồi bên cạnh nhau có thể trao đổi với nhau về ý kiến và kinh nghiệm của mỗi người một khoảng thời gian nhất định (khoảng vài phút), sau đó chia sẻ với cả lớp (Lyman, 1987). Phương pháp này có ưu điểm là rất dễ dàng thực hiện mọi cấu trúc lớp học, ai cũng có thể tham gia được vào việc chia sẻ ý kiến của mình, tạo được sự tự tin cho người học dám nói ra những suy nghĩ của mình (đây là điểm yếu đối với đa số các sinh viên Việt Nam), giúp các sinh viên tập trung vào chủ đề đang học, biết mình đang học gì và đã hiểu vấn đề đến đâu, thậm chí nêu lên cả những vấn đề mới cho bài học.

*3.3.9 Học dựa vào dự án (Project based Learning)*

Phương pháp học dựa vào dự án là tổ chức việc dạy và học thông qua các dự án hay công trình thực tế. Dự án ở đây được hiểu là những nhiệm vụ phức tạp từ các câu hỏi hay vấn đề mang tính chất kích thích người học tìm hiểu, khám phá (Jones và cộng sự, 1996). Giải pháp đó có thể bao gồm các trải nghiệm thiết kế - triển khai. Từ đây người học sẽ tham gia vào thiết kế, đưa ra quyết định hay khảo sát các hoạt động có liên quan đến dự án. Với phương pháp học này, người học sẽ phải làm việc theo nhóm và khám phá những vấn đề gắn liền với cuộc sống, sau đó sẽ thuyết trình trước lớp và chia sẻ những gì họ đã làm được trong dự án của mình. Đối với sinh viên ngành QTKD các dự án có thể là những đồ án kinh tế với những số liệu giả định cho trước, giảng viên sẽ yêu cầu sinh viên thực hiện nghiên cứu.

**4. Những vấn đề lưu ý khi áp dụng PP GDTC**

*4.1 Một môn học có thể áp dụng linh hoạt và đa dạng các hình thức học tập*

Mỗi một phương pháp giảng dạy đều nhấn mạnh lên một khía cạnh nào đó của quá trình học tập. Cho dù các phương pháp thể hiện hiệu quả như thế nào thì nó vẫn tồn tại một vài khía cạnh mà người học và người dạy chưa khai thác hết. Chính vì thế mà không có một phương pháp giảng dạy nào được cho là lý tưởng. Mỗi một phương pháp đều có ưu điểm của nó do vậy người dạy nên xây dựng cho mình một phương pháp riêng phù hợp với mục tiêu, bản chất của vấn đề cần trao đổi, phù hợp với thành phần nhóm lớp học, các nguồn lực, công cụ dạy-học sẵn có và cuối cùng là phù hợp với sở thích của mình.

*4.2 Áp dụng các phương pháp giảng dạy cần tính tới điều kiện tổ chức lớp học*

Các PP GDTC chủ động tỏ ra hiệu quả đối với các lớp học ít người, chừng khoảng 30 – 40 sinh viên. Khi triển khai các phương pháp này tại các lớp học đông hơn cần có những giúp đỡ của trợ giảng hoặc các thiết bị kỹ thuật điện tử.

*4.3 Cần xem xét năng lực của người học để lựa chọn phương pháp phù hợp*

Năng lực của người học ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tiếp nhận các PP GDTC. Có một số trường hợp khi người dạy áp dụng PP GDTC nhưng không thành công vì người học chưa thích ứng, vẫn quen với lối học tập thụ động. Vì vậy, giảng viên phải kiên trì dùng cách dạy hoạt động để dần dần xây dựng cho người học phương pháp học tập chủ động một cách vừa sức, từ thấp lên cao.

*4.4 Cần kết hợp hài hòa giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và GDTC*

Đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, luyện tập mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Để nâng cao hiệu quả của các phương pháp dạy học này người giáo viên trước hết cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài lên lớp, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại, hay kỹ thuật làm mẫu trong luyện tập. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học mới, có thể tăng cường tính tích cực nhận thức của người học trong thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề

**4.5 Kết luận**

Với yêu cầu của việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhằm đáp ứng cho đất nước những con người có đủ trình độ, năng lực, và khả năng thích ứng. Bên cạnh đó, điều kiện giảng dạy theo học chế tín chỉ hiện nay, việc rút ngắn thời gian trên lớp nhưng không rút bớt nội dung của học phần (thậm chí có thể mở rộng), đòi hỏi người giảng viên cần rèn luyện cho sinh viên có khả năng tự học, tự phát triển. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kèm với đó là cách đánh giá quá trình học sao cho chính xác, khách quan cũng sẽ động lực khuyến khích sinh viên tự khám phá năng lực bản thân và hứng thú hơn trong nghiên cứu, học tập. Thông qua đó niềm say mê, ham học hỏi của sinh viên cũng sẽ là động lực giúp giảng viên say mê hơn với nghề trồng người.

**Tài liệu tham khảo**

 *Fachdidaktik Technik, Methoden und Prozesse des Lernens und Lehrens*, Bernd Meier, Nguyen Van Cuong, trang 196. [ISBN 978-3-00-033972-1](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%B7c_bi%E1%BB%87t%3ANgu%E1%BB%93n_s%C3%A1ch/9783000339721)

Hội thảo phương pháp giảng dạy, đánh giá môn học bậc đại học, Khoa Kinh tế- Đại học Kinh tế TP. HCM, tháng 3 năm 2017.

Vũ Thế Dũng (2009), *Phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy*, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Lê Văn Tiến (2015), *Lý thuyết tình huống, bài giảng trong chương trình thạc sĩ Didactic toán*, ĐHSP TP. Hồ Chí Minh.

<http://caodangquany1.edu.vn/mot-vai-y-kien-ve-phuong-phap-day-hoc-bang-phuong-phap-dong-vai.htm>

<http://thhaiquyhl.quangtri.edu.vn/chuyen-mon/doi-moi-day-hoc-theo-huong-phat-huy-tinh-tich-cuc.html>